
Bản án số: **147/2025/DSST**
Ngày: **28/08/2025**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Mai và bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên – Thư ký

Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hoàng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2025/QĐXX ngày 17/07/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐ-HPT ngày 07/08/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở: Số X phố L, phường L, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (Nay là phường Đ, TP. Hà Nội)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Văn T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Ngô Chí T1 và ông Phạm Quang H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 127/2025/UQ-KHCN ngày 29/07/2025 của ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ trên cơ sở Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V

(Ông Văn T, Chí T1 và ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Vỹ H1, sinh năm 2001**

Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn H, xã H, Thanh Trì, Hà Nội (nay là xã Đ, Hà Nội).

(Anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V do ông Phạm Quang H trình bày:**

Anh Nguyễn Vỹ H1 đã vay vốn của VPBank theo Hợp đồng vay như sau:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/09/2023. Nội dung: Ngân hàng cấp cho anh H1 thẻ tín dụng JCB Z Credit, hạn mức thẻ 60.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay vốn: vay tiêu dùng cá nhân, mã số thẻ trên hệ thống 235- P- 4544657, lãi suất thẻ tại thời điểm cho vay 47,88%/năm, tương đương 3,99%/tháng theo quy định tại quyết định số 208/203/QĐ-GĐK ngày 24/02/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã sử dụng số tiền 60.000.000 đồng, đã trả cho ngân hàng được 6.871.781 đồng. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, từ ngày 15/05/2024 khoản vay chuyển sang nợ quá hạn

Tính đến ngày 26/08/2025, anh H1 còn nợ ngân hàng số tiền là 102.261.487 đồng, trong đó nợ gốc là 53.128.219 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.133.268 đồng.

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 901214019664 ngày 21/11/2023, mã số trên hệ thống PDPD2424987709. Nội dung: tài khoản thấu chi số 901214019664 mở tại VPBank, hạn mức thấu chi 28.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức thấu chi 12 tháng tính từ ngày 21/11/2023 đến ngày 21/11/2024, mục đích vay vốn: vốn vay từ hạn mức thấu chi được sử dụng cho các mục đích phục vụ đời sống hợp pháp, thời hạn trả nợ gốc và lãi tiền vay: nợ gốc được thanh toán chậm nhất vào ngày kết thúc thời hạn thấu chi, tiền lãi thanh toán 01 tháng 01 lần trừ kỳ thanh toán đầu tiên và kỳ thanh toán cuối cùng; lãi suất cho vay trong hạn 28%/năm, lãi suất cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã sử dụng số tiền 28.000.000 đồng, đã trả cho ngân hàng được 4.662 đồng. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Từ ngày 05/9/2024 khoản vay của anh H1 đã chuyển sang nợ quá hạn

Tính đến ngày 26/08/2025, anh H1 còn nợ ngân hàng số tiền là 40.581.990 đồng. Trong đó nợ gốc là 27.995.338 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.468.118 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.118.534 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2023. Nội dung: Ngân

hàng cho anh H1 vay 98.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng. Lãi suất trong hạn 35%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã sử dụng số tiền 98.000.000 đồng, đã trả cho ngân hàng được 12.069.551 đồng nợ gốc và 12.205.080 đồng nợ lãi. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Từ ngày 05/7/2024 khoản vay của anh H1 đã chuyển sang nợ quá hạn

Tính đến ngày 26/08/2025, anh H1 còn nợ ngân hàng số tiền 131.049.724 đồng. Trong đó: nợ gốc là 85.930.449 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.209.899 đồng, lãi quá hạn là 42.909.899 đồng.

Tổng số tiền nợ của cả 03 hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 26/08/2025 là 273.790.791 đồng. Trong đó nợ gốc là 167.054.006 đồng, lãi trong hạn là 2.209.376 đồng, lãi quá hạn là 103.408.875 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.118.534 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Nguyễn Vũ H1 phải thanh toán cho VPBank, số tiền tạm tính đến ngày 26/08/2025 là **273.790.791 đồng**. Cụ thể như sau:

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/09/2023 số tiền còn nợ là 102.261.487 đồng, trong đó nợ gốc là 53.128.219 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.133.268 đồng.

+ Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 901214019664 ngày 21/11/2023, mã số trên hệ thống PDPD2424987709 số tiền còn nợ là 40.581.990 đồng. Trong đó nợ gốc là 27.995.338 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.468.118 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.118.534 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2023 số tiền còn nợ là 130.947.314 đồng. Trong đó: nợ gốc là 85.930.449 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.209.899 đồng, lãi quá hạn là 42.807.489 đồng.

- Kể từ ngày 27/08/2025, anh H1 tiếp tục phải chịu lãi suất theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp anh H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản của anh H1 để thu hồi khoản nợ vay.

*** Anh Nguyễn Vũ H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.**

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn là anh Nguyễn Vũ H1 vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H1 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP V đối với anh Nguyễn Văn H1

2. Buộc anh Nguyễn Văn H1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, số tiền tạm tính đến ngày 26/08/2025 gồm: nợ gốc là 167.054.006 đồng, lãi trong hạn là 2.209.376 đồng, lãi quá hạn là 103.408.875 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.118.534 đồng. Tổng cộng: 273.790.791 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn H1 tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất được thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 trả tiền nợ vay. Căn cứ vào Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/09/2023, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 901214019664 ngày 21/11/2023 và Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2023, giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn H1 đã xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản, mục đích vay là để phục vụ đời sống. Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 trả số tiền còn nợ. Đây là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Anh Nguyễn Văn H1 có nơi thường trú tại: Xóm Đ, thôn H, xã H, Thanh Trì, Hà Nội (nay là xã Đ, Hà Nội). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Vũ H1: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 17/07/2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXX và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 09 giờ 00' ngày 07/08/2025. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tổng đạt hợp lệ cho anh H1. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/08/2025, anh H1 không có mặt. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào hồi 09 giờ 30' ngày 28/08/2025. Quyết định hoãn phiên tòa được tổng đạt hợp lệ cho anh H1 theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/08/2025, anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời đại diện nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/09/2023, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 901214019664 ngày 21/11/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2023 do Ngân hàng cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa anh Nguyễn Vũ H1 và Ngân hàng có quan hệ vay tiền

Các văn bản tín dụng trên đều được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Huy vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Như vậy anh Huy phải thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc và lãi theo 03 Hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể như sau:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/09/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã sử dụng số tiền 60.000.000 đồng, đã trả cho ngân hàng được 6.871.781 đồng. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, từ ngày 15/05/2024 khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy anh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 53.128.219 đồng.

Số tiền lãi quá hạn từ ngày 15/05/2024 đến ngày 26/08/2025 là 470 ngày, cụ thể như sau: $53.128.219 \text{ đồng} \times (47,88\% \times 150\% \times 470 \text{ ngày}) / 365 = 49.133.268 \text{ đồng}$

Như vậy tổng số gốc và lãi anh H1 phải trả cho Ngân hàng là 102.261.487 đồng theo như Bản tự khai và Bảng kê tính lãi đại diện Ngân hàng nộp là có căn cứ.

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 901214019664 ngày 21/11/2023, mã số trên hệ thống PDPD2424987709. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã sử dụng số tiền 28.000.000 đồng, đã trả cho ngân hàng được 4.662 đồng. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Từ ngày 05/9/2024 khoản vay của anh H1 đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy anh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 27.995.338 đồng.

Số tiền lãi quá hạn từ ngày 05/09/2024 đến ngày 26/08/2025 là 356 ngày, cụ thể như sau: $27.995.338 \text{ đồng} \times (29\% \times 150\% \times 356 \text{ ngày}) / 365 = 11.468.118 \text{ đồng}$

Lãi chậm trả: $11.468.118 \text{ đồng} \times (356 \times 10\%) / 365 = 1.118.534 \text{ đồng}$

Như vậy tổng số gốc và lãi anh H1 phải trả cho Ngân hàng là 40.581.990 đồng theo như Bản tự khai và Bảng kê tính lãi đại diện Ngân hàng nộp là có căn cứ.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã sử dụng số tiền 98.000.000 đồng, đã trả cho ngân hàng được 12.069.551 đồng nợ gốc và 12.205.080 đồng nợ lãi. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Từ ngày 05/07/2024 khoản vay của anh H1 đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy anh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 85.930.449 đồng.

Số tiền lãi trong hạn anh H1 phải trả từ ngày 20/12/2023 đến ngày 04/07/2024 là 14.414.456, anh H1 đã trả 12.205.080 đồng, do đó anh H1 còn phải trả là 2.209.899 đồng

Số tiền lãi quá hạn từ ngày 05/07/2024 đến ngày 26/08/2025 là 418 ngày, cụ thể như sau: $85.930.449 \text{ đồng} \times (29\% \times 150\% \times 418 \text{ ngày}) / 365 = 42.807.489 \text{ đồng}$

Như vậy tổng số gốc và lãi anh H1 phải trả cho Ngân hàng là 130.947.314 đồng theo như Bản tự khai và Bảng kê tính lãi đại diện Ngân hàng nộp là có căn cứ.

Tổng số tiền nợ của cả 03 hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 26/08/2025 là 273.790.791 đồng. Trong đó nợ gốc là 167.054.006 đồng, lãi trong hạn là 2.209.376 đồng, lãi quá hạn là 103.408.875 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.118.534 đồng.

Anh Nguyễn Vũ H1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 27/08/2025 cho

đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Vũ H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 119, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Nguyễn Vũ H1 phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/09/2023, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 901214019664 ngày 21/11/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2023, số tiền tạm tính đến ngày 26/08/2025, các khoản gồm: Nợ gốc: **167.054.006 đồng**; Nợ lãi trong hạn: **2.209.376 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **103.408.875 đồng**; Nợ lãi chậm trả lãi: **1.118.534 đồng**. Tổng cộng: **273.790.791 đồng** (Hai trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn bảy trăm chín mươi một đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP V, anh Nguyễn Vũ H1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 27/08/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **13.689.539 đồng** (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn năm trăm ba mươi chín đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V **5.600.000 đồng** (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0058493 ngày 16/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11 - Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu